

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP LILAMA5

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020,
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của luật chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn 1 số điều về quản trị Công ty.
- Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 5 được thông qua tại ĐHĐCĐ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 5 (sau đây gọi tắt là Ban kiểm soát/BKS) trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban kiểm soát với các nội dung chính như sau:

- I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
- II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát năm 2022.
- III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong năm 2022.
- IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- V. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
- VI. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- VII. Kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS.

I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

1. Tổng kết tỷ lệ tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát (BKS) của Lilama5 nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 3 thành viên: 01 Trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

STT	Họ và tên	Chức danh	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp và biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thuỳ Dương	Trưởng ban	4/4	100%	
2	Lưu Sỹ Học	Thành viên	3/4	75%	Bận công tác
3	Nguyễn Văn Hà	Thành viên	4/4	100%	

2. Hoạt động của BKS năm 2022.

Trong năm 2022 BKS đã tổ chức 04 phiên họp trong đó 02 phiên họp làm việc với Đại diện Ban lãnh đạo Công ty và 02 phiên họp thảo luận trong BKS, cụ thể như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham gia	Nội dung chính
Phiên 1 24/02/2022 (Thảo luận trong BKS)	- BKS: 2/3	- Thảo luận thông qua các nội dung công việc chuẩn bị cho công tác kiểm soát và đánh giá các hoạt động của Công ty năm 2021 phục vụ cho Báo cáo BKS trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022.
Phiên 2 30/3/2022 (Làm việc với Ban lãnh đạo Công ty)	- BKS: 3/3 - Công ty: 3/3	- Thảo luận và thông qua Báo cáo của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính năm 2021 của Công ty. - Thảo luận thông qua Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS để trình ĐHCĐ thường niên Công ty CP Lilama5 năm 2022 thông qua. - Thảo luận và thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 để trình ĐHCĐ thường niên Công ty CP Lilama5 thông qua.
Phiên 3 31/8/2022 (Làm việc với Ban lãnh đạo Công ty)	- BKS: 3/3 - Công ty: 3/3	- Thảo luận thống nhất các nội dung làm việc của BKS về thẩm định Báo cáo tài chính bán niên, đánh giá tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính 6 tháng năm 2022 của Công ty.
Phiên 4 06/12/2022 (Thảo luận trong BKS)	- BKS: 3/3	Thảo luận trình phê duyệt phương án lấy ý kiến của Cổ đông bằng văn bản về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong các đơn vị được Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2023.

Năm 2022, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty.

BKS cũng thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi vấn đề đều được bàn thảo công khai giữa các Kiểm soát viên trước khi biểu quyết thông qua theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa

số. Đối với các nội dung quan trọng, BKS luôn tham khảo ý kiến của HĐQT, Tổng giám đốc trước khi quyết định.

II. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2022.

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 về tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của BKS, BKS báo cáo về tình hình thực hiện như sau:

Chức danh	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với KH
1. Phạm Thùy Dương. (TBKS chuyên trách)	120.000.000	97.760.727	81,4%
2. Lưu Sỹ Học (TVBKS kiêm nhiệm)	12.000.000	12.000.000	100%
3. Nguyễn Văn Hà (TVBKS kiêm nhiệm) -	12.000.000	12.000.000	100%

Các lợi ích khác: Không

III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty năm 2022.

1. Kết quả sản xuất kinh doanh.

- + Giá trị sản lượng: 67,43 tỷ đ/78,42 tỷ đ, đạt 86 % kế hoạch;
- + Doanh thu: 53,72 tỷ đ/52,28 tỷ đ, đạt 102,8 % kế hoạch;
- + Nộp NSNN: 7,14 tỷ đ/5,28 tỷ đ, tăng 35,2 % kế hoạch;
- + Lợi nhuận: -29,5/-25 tỷ đồng; lỗ tăng 18% kế hoạch;
- + Lỗ lũy kế: -167,6/-163,1 tỷ đồng, lỗ tăng 2,7 % kế hoạch.

Năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh lỗ do một số nguyên nhân như sau:

- Công ty đầu tư nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA không hiệu quả, phải dùng nguồn vốn lưu động ngắn hạn để trả nợ thay (cả gốc và lãi) dẫn đến dư nợ ngân hàng cao. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh xây lắp không bù đắp được chi phí cố định từ nhiều thời kỳ trước để lại như: chi phí lãi vay, chi phí khấu hao dây chuyền sản xuất que hàn.

- Trong năm 2022 Công ty tiếp tục trích lập dự phòng công nợ phải thu không có khả năng thu 7,38 tỷ đồng tại các dự án: Cầu Rồng Đà Nẵng (ký CIENCO1) 5,96 tỷ đồng; Thủy điện Hòa Na (ký CAVICO) 1,099 tỷ đồng. Công ty Lisemco 327 triệu đồng.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ tại các công trình, dự án từ nhiều năm trước không đạt hiệu quả.

- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm: Công ty không chủ động được công tác đấu thầu, nguyên nhân do năng lực tài chính của Công ty không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời thầu nên công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm của Công ty là rất khó khăn. Việc làm của Công ty được Tổng công ty giao nhiệm vụ

2. Tình hình tài chính.

Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét, thẩm định BCTC năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của kiểm toán viên về BCTC năm 2022 của Công ty. Về cơ bản BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần

lilama 5 tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC. Căn cứ Báo cáo kiểm toán số: 290323.028/BCTC/KT2 đã được thực hiện bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Ban kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

(Đơn vị: đồng)

Nội dung	Số liệu tại BCTC năm 2022 đã được kiểm toán	Số liệu tại BCTC năm 2021 đã được kiểm toán
1. Tài sản ngắn hạn	280,305,627,911	305,030,598,986
<i>Trong đó: Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>100,031,113,584</i>	<i>120,316,792,933</i>
<i>Hàng tồn kho</i>	<i>180,131,541,145</i>	<i>184,124,793,874</i>
2. Tài sản dài hạn	53,294,539,120	58,432,476,575
Tổng cộng tài sản	333,600,167,031	363,463,075,561
3. Nợ phải trả	426,298,166,035	426,658,463,341
<i>Trong đó: Nợ ngắn hạn</i>	<i>426,298,166,035</i>	<i>426,658,463,341</i>
4. Vốn chủ sở hữu	(92,697,999,274)	(63,195,387,780)
Tổng cộng nguồn vốn	333,600,167,031	363,463,075,561
5 Tổng Doanh Thu	55,327,936,092	58,421,597,398
6. Tổng chi phí	84,830,547,586	106,126,402,080
7. Lợi nhuận sau thuế	(29,502,611,494)	(47,704,804,682)
Chỉ tiêu đánh giá		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	84.0%	83.9%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	16.0%	16.1%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	127.8%	117%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	-27.8%	-17.3%
Khả năng thanh toán hiện hành	0.66 lần	0.71 lần
Khả năng thanh toán tổng quát	0.78 lần	0.85 lần
Tỷ suất LNST/Tổng TS	-48.1%	-13.1%
Tỷ suất LNST/Tổng Doanh thu	-53.32%	-81.66%
Chỉ số ROE (LNST/VCSHbq)	215%	121%

* Đánh giá:

Qua kiểm tra, phân tích, theo dõi, giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty và báo cáo tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022, Ban kiểm soát đánh giá tình hình tài chính của Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Các chỉ tiêu tài chính trên cho thấy Công ty vẫn tiếp tục có dấu hiệu mất an toàn về tài chính, mất cân đối nghiêm trọng về nguồn vốn, Các chỉ số liên quan đến lợi nhuận sau thuế đều xấu, các chỉ số thanh toán đều <

1 cho thấy Công ty vẫn khó có khả năng thanh toán các khoản nợ. Vốn chủ sở hữu tiếp tục bị âm, Công ty không bảo toàn được vốn, lợi ích của cổ đông không được đảm bảo.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

1. Kết quả giám sát HĐQT.

Trong năm 2022, HĐQT Công ty đã tổ chức 12 cuộc họp, ban hành 13 Nghị quyết liên quan đến các mặt hoạt động quản trị của Doanh nghiệp, các cuộc họp HĐQT được tổ chức theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Nghị Quyết HĐQT được ban hành theo thẩm quyền, nội dung gắn với tình hình hoạt động thực tế của Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT tập trung chủ yếu các nội dung: Tiếp tục thực hiện các nội dung tồn tại của Nghị quyết HĐQT, tập trung công tác quyết toán và thu hồi vốn, triển khai thi công các dự án, NQ thông qua chương trình nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, các NQ thông qua kế hoạch SXKD, đầu tư hàng quý và kế hoạch SXKD, đầu tư quý, Nghị quyết thông qua kết quả ngân hàng TMCP Công thương VN-CN Sầm Sơn bán đấu giá tài sản thu nợ. Nghị quyết phê duyệt tài sản thiếu chờ xử lý, hạch toán giảm công nợ phải thu tại Dự án dây chuyền 2 NMXMBS, Nghị quyết phê duyệt thẩm định giá và giá bán khởi điểm lô vật tư sắt thép thanh lý, Nghị quyết thông qua phương án lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và một số các nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và họp Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định, các cuộc họp có nội dung liên quan đều có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

HĐQT thường xuyên có sự chỉ đạo sâu sát đối với Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch SXKD theo tinh thần các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.

Năm 2022, có một số chỉ tiêu SXKD chưa hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Về giá trị sản lượng (67,4 tỷ đồng/78,4 tỷ đồng) đạt 86%, lợi nhuận trước thuế lỗ tăng so với kế hoạch 18% (-29,5 tỷ đồng/-25 tỷ đồng). Hiệu quả SXKD thấp, vốn chủ sở hữu tiếp tục bị âm.

Việc thực hiện xây dựng, sửa đổi bổ sung một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với quy định mới của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty như: Quy chế quản lý nợ. Quy chế quản lý tài chính, quy chế giao khoán, quy chế phân cấp và quản lý các Dự án, Quy chế về công tác kiểm soát việc ký hợp đồng, quản lý theo dõi việc thực hiện hợp đồng với khách hàng, quy chế về công tác mua sắm, Quy chế lựa chọn thầu phụ, theo sự chỉ đạo của HĐQT yêu cầu đến nay vẫn đang trong thời gian thực hiện chưa hoàn thiện để ban hành.

2. Kết quả giám sát Tổng giám đốc.

Các phiên họp của Ban điều hành, Ban kiểm soát tham dự tương đối đầy đủ, các văn bản của Ban điều hành gửi tới Ban kiểm soát gồm 1 số nội dung chính như chỉ đạo thực hiện công tác hoạt động SXKD, tìm kiếm việc làm, đôn đốc thi công công trình, làm việc với các bên liên quan để thu hồi vốn các dự án, thu hồi công nợ cũ, thúc đẩy doanh thu hoàn thành kế hoạch ... và các nội dung bàn bạc về việc giải quyết các chế độ hưu trí, tử tuất, ốm đau cho người lao động, các nội dung liên qua đến công tác BHXH, BHYT, BHTN ... Hoạt động của Tổng giám đốc cụ thể các nội dung sau:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022.

Tại thời điểm 31/12/2022. Doanh thu của công ty là 53,72 tỷ đồng, tăng 2,8 % so với kế hoạch. Năm 2022 Công ty đã tiếp tục tìm thêm được việc làm tại Dự án Nhà máy giấy An Hòa Tuyên Quang (với giá trị Hợp đồng trước thuế là: 12,5 tỷ đồng). Doanh thu có được trong năm chủ yếu từ các Dự án đang thi công như: NMNĐ Vân Phong 1 (19,2 tỷ đồng), Trạm BA 220kv Yên Thủy (7,8 tỷ đồng). NMNĐ Sông Hậu 1 (6,1 tỷ đồng), NMNĐ Nghi Sơn 2 (Bop) 2,56 tỷ đồng). Trục vận hành Nhà Quốc Hội (2,56 tỷ đồng). NM Giấy An Hòa (12 tỷ đồng), và 1 số phát sinh khác.

Lợi nhuận sau thuế âm 29,5 tỷ đồng là do các khoản chi phí cố định hàng năm về khấu hao và chi phí lãi vay do việc đầu tư Nhà máy SX vật liệu hàn Lilama không hiệu quả từ nhiều năm trước để lại, riêng chi phí lãi vay trích trong năm 2022 là 13,4 tỷ đồng, đây là 1 trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Công ty.

Về công tác nhân sự:

Năm 2022. Tổng giám đốc vẫn thực hiện phương án giảm lương và thực hiện nghỉ luân phiên đối với CBCNV khối phòng ban trên cơ sở Nghị quyết số 13NQ/HĐQT ngày 25/3/2021 của HĐQT. Tại thời điểm 31/12/2022, tổng số nhân lực của Công ty là 168 người trong đó tham gia BHXH 70 người, hợp đồng thời vụ 98 người, tuy nhiên số lao động gián tiếp so với trực tiếp còn cao và chưa phù hợp với quy mô sản xuất và doanh thu ở thời điểm hiện tại trong khi Công ty vẫn thiếu nguồn nhân lực chất lượng là cán bộ kỹ thuật có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu công việc.

- Công tác tiền lương, Bảo hiểm xã hội.

Tổng quỹ tiền lương năm 2022 là: 18,716 tỷ đồng, chiếm 34,8% Tổng doanh thu trong kỳ, theo báo cáo quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, mức lương bình quân của NLĐ là 9,3 tr.đ/người/tháng, mức thu nhập này chỉ đúng chủ yếu ở khối lao động thi công trực tiếp tại các dự án, riêng khối văn phòng thì không đạt mức thu nhập trên. Đến 31/12/2022, Công ty còn nợ lương người lao động 3,859 tỷ đồng, nợ Bảo hiểm 14,923 tỷ đồng (bao gồm 4,06 tỷ đồng tiền lãi trả chậm), Tại thời điểm 31/12/2022 Công ty đã thực hiện đóng BHXH cho toàn Công ty đến tháng 8/2018. BHYT, BHTN và BH tai nạn LĐ đã đóng hết tháng 11/2022. Tại thời điểm 31/3/2023, Công ty đã đóng BHXH cho NLĐ đến hết tháng 9/2018, BHYT, BHTN và BH tai nạn LĐ đóng đến hết tháng 02/2023.

Tổng các khoản BHXH, BHYT, BHTN phát sinh trong năm 2022 là: 1,353 tỷ đồng (chưa bao gồm lãi trả chậm tính trong kỳ 965,57 triệu đồng), Công ty đã nộp 1,246 tỷ đồng, do Công ty vẫn chưa có nguồn, chưa có khả năng trả hết các khoản nợ bảo hiểm lũy kế từ các năm trước nên chưa thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho người lao động dẫn tới người lao động nghỉ việc, bỏ việc, không còn tâm huyết gắn bó với Công ty, việc tuyển dụng lao động mới cũng gặp nhiều khó khăn do các chế độ quyền lợi của NLĐ không được đảm bảo.

- Công tác khoán, quyết toán và thu hồi vốn.

Công tác khoán đối với các dự án mới hiện nay đã được Tổng giám đốc trú trọng. Các dự án đang thi công đã có dự toán khoán tương đối kịp thời để quản lý chi phí.

Năm 2022 Công ty đã thực hiện Quyết toán với Chủ đầu tư một số công trình như: Công trình Đường dây và trạm biến áp 110kV Cẩm Thủy, Công trình Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn

2, công tác quyết toán tại 2 dự án này đến thời điểm 31/12/2022 đã tương đối hoàn thành, với tình hình nguồn lực tài chính khó khăn, nhân lực mỏng, Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo công tác Đối chiếu, thanh lý với Chủ đầu tư dự án Nghiền xi măng Bim Sơn đồng thời Quyết toán với các đơn vị thi công dự án Xi măng Bim sơn để làm cơ sở thu hồi vốn.

Công tác thu hồi công nợ tại các công trình dự án cũ từ nhiều năm trước để lại đã có chuyển biến tích cực, nợ cũ thu hồi 13 tỷ, tuy nhiên công tác vẫn còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc, giá trị thu hồi được chưa nhiều. Công tác Quyết toán với Chủ đầu tư, quyết toán khoán đối với các công trình, dự án cũ (như nội dung đã nêu tại Báo cáo BKS năm 2021) cơ bản vẫn chưa thực hiện được, cụ thể: Các dự án chưa quyết toán với chủ đầu tư, bên A: Dự án NMXM Tân Thắng, Dự án Trạm biến áp 220kV Phú Thọ, Dự án XM Công Thanh, Công trình Nhà Quốc Hội mới, Công trình TH Milk, Một số Dự án chưa quyết toán khoán nội bộ được do chưa có dự toán khoán như: Dự án Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Dự án Trạm nghiền NMXM Bim Sơn (Hợp đồng ký với Xây Lắp 3). Các dự án đã quyết toán nhưng chưa thu hồi vốn hoặc thu hồi rất ít được như: Dự án Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hợp đồng ký với Lilama 45.1), Dự án XM Sơn La, XM Tuyên Quang, Cầu rồng Đà Nẵng và một số các dự án khác.

Tổng giám đốc đã có văn bản báo cáo Hội đồng quản trị về những tồn tại của Dự án cũ đã quá lâu do chưa có đủ hồ sơ, không đủ tính pháp lý, nhân sự để triển khai công việc không còn; các cán bộ chủ chốt đã điều chuyển công tác hoặc nghỉ việc, cán bộ phụ trách theo dõi đã nghỉ việc, chuyển công tác, bàn giao chưa chi tiết, các Đội trưởng đã nghỉ hưu, có người đã mất và một số nguyên nhân khách quan khác không thực hiện được công tác quyết toán.

Một số tồn tại khác như; công tác thanh toán tạm ứng giá trị hoàn thành cho các đơn vị thi công trước đây chưa phù hợp với tỷ lệ giá trị thu hồi vốn, Đội công trình chưa thực hiện hết trách nhiệm theo hợp đồng khoán, Công ty chưa có chế tài xử phạt các Đội trưởng công trình khi vi phạm nghĩa vụ hợp đồng khoán, do đó năm 2019,2020 một số Đội trưởng thi công công trình trước đây, đã tự ý nghỉ việc không thực hiện công tác bàn giao đến nay vẫn chưa được xử lý, như Ông Lưu Trung Tuyển, Ông Phạm Trí Đăng.

Năm 2022 Công ty vẫn chưa xây dựng bổ sung, thay đổi được quy chế giao khoán mới.

- Công tác tái cơ cấu Nhà máy sản xuất vật liệu hàn LILAMA.

Đến nay Ban điều hành vẫn chưa tìm được đối tác để chuyển nhượng hoặc bán dây chuyền máy móc thiết bị, nguyên nhân do chưa có khách hàng quan tâm. Hiện nay, dây chuyền máy móc thiết bị vẫn đang được đặt và bảo quản trong Nhà máy chế tạo thiết bị và kết cấu thép tại Bim Sơn.

- Công tác quản lý công nợ phải thu, công nợ phải trả và công tác quản lý tạm ứng.

Công ty đã thực hiện việc đối chiếu công nợ vào 02 kỳ (30/6 và 31/12) của năm đến khách hàng trên các TK 131, TK331, TK141, và thực hiện việc thu hồi công nợ khách hàng. Kết quả thực hiện như sau:

+ Công tác quản lý công nợ phải thu.

Trên TK 131 phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2022, tổng giá trị các khoản phải thu ngắn hạn: 100,03 tỷ đồng. Trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng là 96,38 tỷ đồng (bao gồm: phải thu của các bên liên quan: 44,18 tỷ đ, các khách hàng khác 52,2 tỷ đ), chiếm 28,9% tổng tài sản của Công ty, Công ty đã thực hiện đối chiếu nợ phải thu khách hàng tỷ lệ

64% (61,7 tỷ đ/96,38 tỷ đ), phải thu hồi chủ yếu là phần công nợ của nhiều các Dự án cũ trước năm 2020, Số công nợ khó thu hồi từ nhiều năm vẫn không thu được điển hình như Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên: 10,5 tỷ đồng, hợp đồng ký với Công ty CP Lilama 45.1 (thi công tại NMNĐ Vũng Áng 1): 10,1 tỷ đồng, ... các khách hàng khác: 52,2 tỷ đồng, còn lại là phải thu khách hàng là các bên liên quan, Tổng giám đốc đã tích cực chỉ đạo công tác thu hồi vốn từ các Dự án này, tuy nhiên ở thời điểm hiện tại công tác thu hồi các khoản phải thu này là rất khó khăn và chưa hiệu quả.

Đối với tài sản thiếu chờ xử lý: 4,24 tỷ đồng (là giá trị khấu trừ khi quyết toán Dự án dây chuyền mới Xi măng Bim Sơn liên quan đến phần vật tư thiếu hụt và chi phí khác trong quá trình thực hiện thi công), Công ty đã thông báo cho các bên liên quan tuy nhiên chưa thống nhất được trách nhiệm để có phương án xử lý cụ thể, đây được coi là khoản lỗ tiềm ẩn khi Công ty không có phương án xử lý kịp thời.

Các khoản thu hồi công nợ trong năm 2022 tại những dự án Công ty đang thực hiện thi công đạt kết quả tốt. (Phát sinh trong kỳ, PS nợ (phải thu): 58,532 tỷ , PS có (thu hồi công nợ): 72,041 tỷ đ, trong đó thu hồi chủ yếu là phần công nợ của Tổng công ty lắp máy VN: 48,6 tỷ đồng), điều này cho thấy các Dự án có doanh thu phát sinh trong kỳ được thu hồi vốn tương đối kịp thời, không để tình trạng nợ đọng vốn nhiều.

+ Công tác quản lý tạm ứng:

Trên TK 141 tạm ứng, tổng số dư nợ cuối kỳ tại thời điểm 31/12/2022 là: 9,278 tỷ đồng, dư có: 29,88 tỷ đồng. Căn cứ các biên bản đối chiếu công nợ Công ty cung cấp thì tỷ lệ đối chiếu trên giá trị phải thu tạm ứng là 30%, tỷ lệ đối chiếu phải trả tạm ứng là 65,4%, vẫn còn 1 số ý kiến chưa đồng ý phần dư nợ tạm ứng chiếm tỷ lệ 14,4%, Trên TK 141 tạm ứng có 91 đối tượng là cá nhân, đội trưởng ĐCT, trong đó số công nợ về 0 là 41/91 tỷ lệ 45%. Đối tượng, số thu được đối chiếu trên TK 141 có xác nhận 26/91 đối tượng, (còn lại do chuyển công tác, nghỉ hưu, và một số ở xa chưa về đối chiếu). Số đối tượng chưa đồng ý là do các giá trị phát sinh ở thời điểm trước năm 2020 đã thực hiện đối chiếu nhưng chưa xác định được nguyên nhân và chưa có phương án xử lý cụ thể.

Tạm ứng phát sinh trong năm 2022 như sau: (PS Nợ: 38,56 tỷ đ, PS Có: 38,71 tỷ đ), điều này cho thấy năm 2022 Công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tạm ứng trên TK141, công tác tạm ứng và trả chứng từ được thực hiện theo đúng quy định, các khoản tạm ứng được kiểm soát chặt chẽ và kịp thời trong công tác hoàn ứng.

+ Công tác quản lý Nợ phải trả:

Trên TK 331 tại thời điểm 31/12/2022, Tổng nợ phải trả là 426,298 tỷ đ chiếm 127% tổng nguồn vốn, trong đó vay và nợ thuê tài chính là 222,6 tỷ đ (gồm nợ ngân hàng Vietinbank Sầm Sơn: 39,229 tỷ đồng. Nợ BIDV Bim Sơn 183,7 tỷ đồng) chiếm 52,2% số nợ phải trả (khoản nợ vay này đều là số vay quá hạn chưa thanh toán). Số nợ vay giảm 3,737 tỷ đồng so với năm 2021 là do Công ty bán đấu giá vật tư tài sản thế chấp để trả cho Vietinbank Sầm Sơn. Đây cũng là khoản nợ vay đã tồn tại từ nhiều năm nay và đã được Ban kiểm soát đề cập trong các báo cáo BKS từ nhiều kỳ trước, do công ty không có khả năng đáo hạn các khoản nợ vay, nợ quá hạn ngân hàng nên Công ty phải thực hiện thi hành án bán hết tài sản thế chấp tại ngân hàng Vietinbank và đang thực hiện kê biên tất cả các tài sản và nguồn thu nhập khác của Công

ty để thu nợ, Ngân hàng BIDV cũng đã khởi kiện Công ty ra Tòa án Bim Sơn. Từ năm 2019 đến nay Công ty không sử dụng hạn mức từ các tổ chức tín dụng, tuy nhiên hàng năm vẫn phát sinh chi phí lãi vay. Năm 2022 chi phí lãi vay 13,4 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 25% trên doanh thu, với tỷ lệ lãi hàng năm công ty phải chịu thì đây cũng là bài toán rất khó để tính toán lợi nhuận tại các dự án mới. Đối với chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là: 75,273 tỷ đồng, trong đó chi phí lãi vay là 74,01 tỷ đồng chiếm 17,3% tổng nợ phải trả, cũng như ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong Báo cáo kiểm toán, Ban kiểm soát chưa đủ cơ sở để xác định tính chính xác và đầy đủ của chi phí lãi vay ghi nhận trong BCTC.

Đối với giá trị phải trả người bán tại thời điểm 31/12/2022 là: 70,85 tỷ đồng chiếm 16,6% tổng nợ phải trả, đây chủ yếu là các khoản nợ cũ thuộc các Dự án từ nhiều năm trước để lại, điển hình như: nợ Công ty CP Tập đoàn Lê Bình: 11,8 tỷ đ (Dự án Nhà Quốc Hội), nợ Tổng công ty hợp tác kinh tế: 8,1 tỷ đ (Dự án TĐ Nông Cống), nợ công ty TNHH SXKD Minh Phương: 4,7 tỷ đ (Dự án XM Bim Sơn) và nhiều công nợ phải trả thuộc các Dự án khác ... Do Công ty không cân đối được dòng tiền trả nợ dẫn đến nhiều khách hàng trong các năm gần đây đã làm đơn khởi kiện, đã có nhiều bản án của tòa án Nhân dân Bim Sơn và Lilama5 đang phải thực hiện thi hành. Đối với số dư nợ cuối kỳ: 1,16 tỷ đ, đây là khoản Công ty trả trước cho khách hàng đã tồn tại qua nhiều năm chưa được hoàn trả chứng từ đây là khoản rủi ro dẫn tới lỗ tiềm ẩn của Công ty.

Phải trả người bán phát sinh trong năm 2022 như sau: (PS Nợ: 25,1 tỷ đ, PS Có: 19,2 tỷ đ). Các khoản phải trả cho người bán phát sinh trong kỳ đã được Công ty thanh toán theo đúng dòng tiền của từng Dự án, điều này thể hiện tính minh bạch trong công tác tài chính ở thời điểm hiện tại.

+ Công tác quản lý hàng tồn kho.

Công ty đã thực hiện kiểm kê hàng tồn kho tại ngày 31/12/2022 gồm: Nguyên liệu vật liệu, công cụ dụng cụ, thành phẩm, số liệu tại Biên bản kiểm kê trùng khớp với số liệu BCTC. Đối với công tác kiểm kê khối lượng dở dang, tại thời điểm kiểm soát BKS chưa nhận được biên bản kiểm kê khối lượng và giá trị dở dang của Công ty theo yêu cầu.

Theo số liệu báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2022, hàng tồn kho của Công ty có giá trị là: 180,13 tỷ đồng, trong đó chi phí SXKD dở dang là 179,13 tỷ đồng, chiếm 99,4% tổng giá trị hàng tồn kho. Giá trị hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản, cho thấy Công ty đang tồn đọng vốn lớn, công tác nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình cũ của Công ty không hiệu quả. Cũng như ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong BCTC, Ban kiểm soát không tham gia chứng kiến kiểm kê thực tế và không nhận được biên bản kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 đối với chi phí SXKD dở dang của Công ty do đó Ban kiểm soát không thể xác định được tính chính xác đối với khoản mục hàng tồn kho của Công ty.

Đối với các Dự án mới năm 2020, 2021, 2022 đến nay công tác hạch toán chi phí đã minh bạch rõ ràng, các chi phí cũng đã được tập hợp đích danh cho từng dự án, công trình. Các chi phí liên quan đã được tập hợp và phân bổ đầy đủ, đúng kỳ, đúng quy định.

- Công tác thực hiện Đề án Tái cơ cấu Doanh nghiệp.

Ngày 11/6/2018, Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP đã có Nghị quyết số 241/NQ-HĐQT về chủ trương thoái vốn của Tổng Công ty tại các Công ty con. Theo Nghị quyết này

thì Tổng Công ty sẽ giảm tỷ lệ sở hữu vốn góp từ 51% xuống còn 36%. Đến nay quá trình thoái vốn vẫn chưa hoàn thành.

Theo đề án tái cơ cấu mới hiện nay, Tổng Công ty có chủ trương thoái toàn bộ phần vốn (51%) đầu tư tại Công ty, Việc cơ cấu lại chủ sở hữu là phương án và giải pháp hiệu quả, khả thi để giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn và phù hợp với tình hình hiện tại. Tuy nhiên công tác này vẫn đang trong giai đoạn tìm kiếm nhà đầu tư.

- Công tác bàn giao Tổng giám đốc.

Tại thời điểm kiểm soát, Ban kiểm soát chưa nhận được Biên bản bàn giao Tổng giám đốc giữa nguyên TGD Ông Phạm Văn Hoàn và TGD đương nhiệm Ông Nguyễn Xuân Thông theo yêu cầu, điều này cho thấy công tác bàn giao TGD còn nhiều vướng mắc chưa thực hiện được.

*** Đánh giá chung**

Năm 2022, Công ty đứng trước khó khăn mất cân đối tài chính rất lớn và tiềm ẩn nhiều rủi ro khó phục hồi. Dòng tiền tại các Dự án hiện tại chỉ đủ để trả các chi phí phát sinh phục vụ Dự án đang hoạt động, chi trả tiền lương, trả nợ thuế phát sinh, một phần BHXH và một phần nợ cũ nhằm duy trì SXKD, số tiền nợ các nhà thầu phụ từ năm 2015 đến nay quá lớn ở thời điểm hiện tại Công ty không có khả năng chi trả. Theo báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 thì dự báo năm 2023 tiếp tục là 1 năm khó khăn với Lilama5, sản lượng và doanh thu xây dựng vẫn ở mức thấp, lợi nhuận tiếp tục âm, lỗ lũy kế tăng đồng nghĩa vốn chủ sở hữu ngày càng thâm hụt. Nếu Công ty không có các giải pháp về quản trị, giải pháp tài chính và xây dựng chiến lược kinh doanh cụ thể thì Công ty khó có khả năng duy trì hoạt động liên tục.

V. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc.

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS, Năm 2022 BKS đã phối hợp với HĐQT, Ban điều hành Công ty trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát và phòng ngừa rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

HĐQT, Tổng giám đốc Công ty đã hỗ trợ, tạo điều kiện để BKS thực hiện giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Các hoạt động SXKD của Công ty đều được chỉ đạo giám sát chặt chẽ của HĐQT, Ban tổng giám đốc thường xuyên báo cáo HĐQT để xin ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

VI. Kiến nghị của BKS đối với HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.

- Đối với Công tác quản trị doanh nghiệp; Công ty cần rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ để có sự điều chỉnh phù hợp tương ứng, đảm bảo việc tuân thủ, thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty.

- Tiếp tục xây dựng các phương án khắc phục tình hình tài chính của Công ty, xây dựng các giải pháp, phương án hiệu quả để tái cơ cấu tài chính, khắc phục dần các khoản lỗ và các tồn tại làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và SXKD của Công ty, xây dựng các phương án phát triển thị trường, tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu, chào giá tìm kiếm việc làm nhằm duy trì hoạt động và tăng doanh thu, tạo việc làm cho người lao động trong thời gian tới.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường quản lý chi phí trên công trường và tại văn phòng Công ty, tăng cường công tác quản lý, quản trị nội bộ, tăng cường tinh thần đoàn kết nội bộ để cùng vượt qua giai đoạn khó khăn hiện tại.

- Đối với công tác tiền lương và BHXH; Công ty cần thực hiện tốt công tác quản lý chi phí, xây dựng quỹ tiền lương và chi trả tiền lương hợp lý, quyết toán quỹ tiền lương theo quy định. Trong công tác tuyển dụng lao động phục vụ cho các dự án mới, Công ty cần có các chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng, tuyển dụng, quy hoạch, chú trọng đào tạo và phát triển đội ngũ lao động lành nghề, có trình độ chuyên môn, đảm bảo các chế độ đãi ngộ nhằm giữ chân người lao động để đáp ứng các mục tiêu phát triển SXKD của Công ty. Bên cạnh đó Công ty cần xây dựng kế hoạch thu xếp, cân đối tài chính để nộp các khoản nợ cho cơ quan bảo hiểm, đoàn phí công đoàn, tránh phát sinh các khoản phạt và khoản lãi do chậm nộp, ảnh hưởng đến SXKD và quyền lợi người lao động, xây dựng phương án đồng nhất để giải quyết chế độ cho người lao động.

- Đối với tình hình nợ vay, nợ ngắn hạn, chi phí lãi vay; Tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng nhà nước tìm ra giải pháp khoan lại khoản nợ xấu, giãn nợ tồn đọng, tiếp tục thương thảo với khách hàng để giãn thời gian trả nợ, tập trung tăng cường xây dựng phương án cơ cấu tạm dừng trích lãi để không ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD trong năm 2023.

- Đối với quản lý công nợ phải thu; Tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi nợ tồn đọng của công trình nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD. Thực hiện công tác rà soát thường xuyên công nợ, đánh giá các khoản nợ để đưa ra phương án thu hồi nợ đọng hiệu quả, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác đối chiếu công nợ, có phương án giải quyết và làm rõ các ý kiến và kiến nghị trong công tác đối chiếu công nợ tạm ứng 141 của các cá nhân và Đội trưởng ĐCT, đưa công nợ về đúng bản chất đối tượng theo đúng quy định.

- Đối với công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý khoán; Thực hiện rà soát thường xuyên công nợ, đặc biệt là khối lượng dở dang. Công ty cần thực hiện kiểm kê khối lượng dở dang chặt chẽ, sát với thực tế, kiểm soát chi phí sao cho phù hợp, tương ứng với khối lượng hoàn thành, rà soát để xác định nguyên nhân dẫn đến khoản chênh lệch âm giữa giá trị khối lượng dở dang và chi phí SXKD dở dang, qua đó đưa ra các biện pháp khắc phục, đặc biệt đối với các dự án đang thi công để phòng tránh các rủi ro mất cân đối tài chính, rà soát các số liệu tại từng dự án, đảm bảo các khoản lỗ hiện hữu cần được phản ánh đúng, đủ vào kết quả SXKD trong báo cáo tài chính theo quy định. Tiếp tục chỉ đạo công tác khoán kịp thời để quản lý chi phí, thực hiện thanh toán, tạm ứng cho các đơn vị thi công gắn liền với việc thu hồi vốn. Thực hiện quyết toán khoán đúng quy định.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác bàn giao Tổng giám đốc, chú trọng công tác kiện toàn nhân sự, có phương án sắp xếp sử dụng lao động phù hợp với quy mô SXKD.

- Cung cấp số liệu đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Công ty.

- Tiếp tục giám sát các hoạt động của Công ty, trong đó tập trung công tác nghiệm thu, quyết toán và thu hồi vốn các công trình.

- Đánh giá hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty.

- Đề xuất, kiến nghị HĐQT, Tổng giám đốc Công ty trên cơ sở kết quả hoạt động đánh giá, giám sát.

- Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của BKS

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên
- HĐQT, TGD
- Các KSV
- Lưu BKS

Phạm Thùy Dương